

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 19-5-2023  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Huỳnh Châu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Võ Văn Vui;
- Ông Lê Trung Kiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngọc Bích Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Võ Lê Trúc Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị C, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 08-11-2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung

sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 02-2022 do anh Th đi làm xa ít khi về nhà, chị xem tin nhắn trong điện thoại của anh Th phát hiện anh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác; về kinh tế gia đình, anh Th không phụ giúp chị, mà bài bạc, rượu chè gây ra nợ nần chị phải gồng gánh để trả nợ, chưa trả hết khoản nợ này lại đến khoản nợ khác. Từ nhiều mâu thuẫn trên dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi nhau, không thể hàn gắn được nên nay chị yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 24-3-2017 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 07-01-2022; hiện các con đang sống cùng chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

***Bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:***

Anh thừa nhận lời trình bày của chị C về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Do anh đi làm xa ít có thời gian về nhà, làm gì cũng bị thua lỗ nên gây ra nợ nần chứ không phải do anh chơi đánh bài, đá gà; anh xác định không có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị C, anh không đồng ý ly hôn, anh còn thương vợ con nên xin đoàn tụ. Trường hợp ly hôn, anh đồng ý giao 02 người con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; anh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung: **Đề nghị Hội đồng xét xử** chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của nguyên đơn; nguyên đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng:

Chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Th tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt, là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị C và anh Th tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vì vậy, hôn nhân giữa chị C và anh Th là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị C thấy rằng:

Quá trình chung sống giữa chị C và anh Th xảy ra nhiều mâu thuẫn về mặt tình cảm, kinh tế; chị C phát hiện anh Th không còn chung thủy với chị, không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm vợ chồng; mặt khác, anh Th không phụ giúp chị C chăm, lo cho kinh tế gia đình, mà chị C còn phải gánh trả nợ cho anh Th.

Qua xác minh tại địa phương: Anh Th là đối tượng thuộc diện địa phương theo dõi do có hành vi tụ tập đánh bài, đá gà, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Trước đây, vào ngày 20-5-2022 chị C đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Th, quá trình hòa giải tại Tòa chị đồng ý cho anh Th thêm cơ hội để thay đổi, đoàn tụ gia đình để cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con cái. Tuy nhiên sau đó vợ chồng không thể hàn gắn được nên nay chị C tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Th yêu cầu đoàn tụ gia đình, tuy nhiên không thể hiện được thiện chí cũng như không có giải pháp để đoàn tụ gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị C và anh Th có 02 người con chung là Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 24-3-2017 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 07-01-2022; hiện đang sống cùng chị C; quá trình giải quyết anh Th cũng đồng ý giao con chung cho chị Th. Do đó cần giao 02 con chung cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; chị C không yêu cầu cấp dưỡng nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của nguyên đơn; nguyên đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị C đối với anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung:

Chị Phạm Thị C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung là Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 24-3-2017 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 07-01-2022; ghi nhận chị C không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị C đã nộp theo biên lai thu số 0012762 ngày

11-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh; chị C đã nộp đủ án phí.

**6.** Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân H. D;
- Chi cục THADS H. D;
- Ủy ban nhân dân xã Suối Đá;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lê Huỳnh Châu**